

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 338/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1989;
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, thành phố K, tỉnh KonTum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đăng T và chị Hoàng Thị H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đăng T và chị Hoàng Thị H thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Hoàng Nhật L, sinh ngày 20/4/2018 cho chị Hoàng Thị H và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 21/5/2011 cho anh Nguyễn Đăng T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi và tự lập.

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đăng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Đăng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng Nhật L mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, tính từ tháng 10/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đăng T không yêu cầu chị Hải cấp dưỡng nuôi con.

Áp khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Hoàng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà Anh Nguyễn Đăng T chậm trả số tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị H nhận nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và nhận nộp thay anh Tuấn 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, cộng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003585 ngày 01/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Tp K;
- TAND tỉnh Kon Tum.
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Hoài**

